

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HUNG YÊN

Bản án số:12/2025/HS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 23 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HUNG YÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Nam Thắng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Điện
Ông Nguyễn Văn Kháng.

- *Thư ký phiên toà:* bà Phạm Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:* bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:182/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo họ và tên Mai Thị H, sinh năm 1982; sinh, trú quán: xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi thường trú: tổ D, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chúng Hễn P (đã chết) và bà Mai Thị C (đã chết); có chồng Hoàng Văn M; Có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: ngày 16/3/2012, H bị Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2015; Ngày 20/3/2020, H bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, hình thức phạt tiền, đã nộp phạt ngày 30/3/2020. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2024, tạm giam từ ngày 16/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Lò Thị D, sinh năm 1996; địa chỉ: bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

Ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thị H, sinh năm 1982 ở tổ D, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng và Lò Thị D, sinh năm 1996 ở bản N, xã M, huyện M đều không có nghề nghiệp và làm gái bán dâm trên địa bàn huyện V. Khi đi bán dâm, H lấy tên là Huyền T, còn D lấy tên là Ngọc L.

Do có quen biết từ trước nên, nam thanh niên tự khai tên Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992 ở thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên có số điện thoại của H. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/10/2024, T1 sử dụng số điện thoại 0936967760 gọi điện, nhắn tin đến số điện thoại 0896593882 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7Z5G màu đen của H hỏi mua dâm và bảo với H có 02 người là T1 và bạn tên Chu Văn H2, sinh năm 1980 ở thôn M, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. H đồng ý rồi thoả thuận giá mua bán dâm là 500.000 đồng/lượt/người. Sau đó, H sử dụng tài khoản Zalo tên hiển thị “Huyền T” gọi và nhắn tin đến tài khoản Zalo tên hiển thị “Ngọc Lan 99” đăng ký bằng số điện thoại 0397478133 của Lò Thị D, sinh năm 1996 ở bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. H bảo D khoảng 14 giờ đi bán dâm cho T1 với giá 500.000 đồng, D đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T1 và H2 đến nhà nghỉ B thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, do ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1965 ở thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên là chủ, thuê 02 phòng để lưu trú theo giờ. Ông H1 đồng ý cho thuê phòng 303 và 502. Sau khi T1 và H1 lên phòng 303 thì T1 gọi điện thoại thông báo cho H biết để H đến phòng 303 nhà nghỉ B 2 bán dâm. Sau đó, H sử dụng tài khoản Zalo tên hiển thị “Huyền T” gọi và nhắn tin đến tài khoản Zalo tên hiển thị “Ngọc Lan 99” bảo D đến phòng 303 nhà nghỉ B để bán dâm thì D đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen – đỏ, biển số 11B1-263.16 đến nhà nghỉ B 2 rồi lên phòng 303 thì gặp T1 và H1. Đến khoảng 14 giờ 50 phút, D cũng đến và lên phòng 303. Sau đó, H và H1 đi lên phòng 502 còn D và T1 ở lại phòng 303 để thực hiện hành vi mua bán dâm.

Tại phòng 502, H1 đưa cho H số tiền 1.200.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng là tiền bán dâm của H và D, còn 200.000 đồng là tiền H được H1 cho thêm vì đã gọi D bán dâm cho T1. Sau đó, H và H1 cởi quần áo rồi ôm, hôn, khi dương vật của H1 đã cương cứng thì H lấy 01 bao cao su có sẵn trong túi xách của H đeo vào dương vật của H1 rồi cả hai thực hiện hành vi mua bán dâm. Tại phòng 303, T1 nói với D là tiền mua dâm đã đưa cho H rồi nhưng T1 vẫn cho thêm Dục số tiền 200.000 đồng. Lò Thị D cầm số tiền 200.000 đồng mà T1 cho để vào túi xách rồi cả hai cởi quần

áo nằm ở giường ôm, hôn, khi dương vật của T1 đã cương cứng thì D lấy 01 bao cao su có sẵn trong túi xách của D đeo vào dương vật của T1 rồi cả hai thực hiện hành vi mua bán dâm. Ông Nguyễn Xuân H1 là chủ nhà nghỉ B thấy khách thuê phòng 303, 502 có biểu hiện mua bán dâm nên ông H1 đã trình báo Công an huyện V cung cấp thông tin. Hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày, Tổ công tác thuộc đội Điều tra tổng hợp Công an huyện V và Công an xã T kiểm tra nhà nghỉ B đã phát hiện hành vi mua bán dâm của H và H1 tại phòng 502, của T1 và D tại phòng 303. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Thị H thu giữ vật chứng, gồm:

- Thu giữ tại phòng 303 nhà nghỉ B: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax, màu vàng, số IMEI1: 357275096570251, số IMEI2: 357275096505398 bên trong lắp 01 thẻ sim số 0397478133 của Lò Thị D; 01 túi xách màu đen trắng của Lò Thị D bên trong có: 01 căn cước công dân mang tên Lò Thị D, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị D, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 bao cao su đã qua sử dụng.

- Thu giữ tại phòng 502 nhà nghỉ B: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7Z5G màu đen, số IMEI1: 869447053824416, số IMEI2: 869447053824408 bên trong lắp 02 thẻ sim số 0896593882 và 0867412615 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh, số IMEI1: 869060055159747, số IMEI2: 869060055159754 bên trong lắp 01 thẻ sim số 0877906661 đều của Mai Thị H; 01 túi xách màu ghi của Mai Thị H bên trong có: 01 căn cước công dân mang tên Mai Thị H, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026651 mang tên Hoàng Văn M (là chồng của H), số tiền 1.329.000 đồng; 01 bao cao su đã qua sử dụng.

- Thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen đỏ, biển số 11B1-263.16, số khung: 5812GY422117, số máy: JF66B0756143 của Mai Thị H và 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu sơn đỏ đen, biển số 26AF-016.80 số máy: JK18E0034735, số khung: RLHJF9527RY013246 của Lò Thị D đều để tại tầng 1 nhà nghỉ B.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Thị H tại khu dân cư mới thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét thu giữ 01 Giấy chứng nhận kết hôn của Mai Thị H và Hoàng Văn M; 01 Căn cước công dân mang tên Hoàng Văn M (đều bản phô tô).

Đối với 01 túi xách màu đen trắng, 01 căn cước công dân mang tên Lò Thị D, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị D và 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu sơn đỏ đen, biển số 26AF-016.80 đều thu giữ của Dục. Quá trình điều tra xác định các đồ vật, tài sản này không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của D nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho D.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng, bên trong lắp 01 thẻ sim số 0397478133 thu giữ của D và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7Z5G màu đen, bên trong lắp 02 thẻ sim số 0896593882, 0867412615 thu giữ của H và 02 bao cao su đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là vật chứng liên quan đến việc phạm tội. Còn đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh, bên trong lắp 01 thẻ sim số 0877906661; 01 túi xách màu ghi; 01 căn cước công dân mang tên Mai Thị H; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026651 mang tên Hoàng Văn M; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen đỏ, biển số 11B1- 263.16 đều thu giữ của H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H và không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã nhập Kho vật chứng thuộc Công an huyện V để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.329.000 đồng thu giữ của H (trong đó: 1.200.000 đồng là tiền H thu lợi bất chính từ việc bán dâm và môi giới mại dâm mà có, còn số tiền 139.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội). Đối với số tiền 200.000 đồng thu của D, quá trình điều tra xác định là tiền Dục bán dâm mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã nhập toàn bộ số tiền nêu trên vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện V tại Kho bạc Nhà nước V để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tự khai tên Chu Văn H2 và Nguyễn Văn T1. Quá trình điều tra xác minh, đến 20 giờ 20 phút ngày 13/10/2024, H2 và T1 đã tự ý rời khỏi trụ sở Công an huyện V. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân lai lịch của Chu Văn H2 tại Công an xã L và xác minh nhân thân lai lịch Nguyễn Văn T1 tại Công an thị trấn N, xác định trên địa bàn xã L và thị trấn N không có đối tượng có nhân thân lai lịch như đã nêu. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi Mai Thị H bán dâm cho Chu Văn H2 tại phòng 502, Lò Thị D bán dâm cho Nguyễn Văn T1 tại phòng 303 nhà nghỉ B. Ngày 10/12/2024, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Thị H và Lò Thị D là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Xuân H1 là chủ nhà nghỉ B 2 trong quá trình kinh doanh, quản lý nhà nghỉ đã phát hiện và chủ động cung cấp thông tin, tố giác tội phạm với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V nên không xem xét xử lý đối với ông Nguyễn Xuân H1.

Quá trình điều tra bị cáo Mai Thị H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Cáo trạng số: 03/CT-VKS-VL ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Mai Thị H về tội “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: áp dụng khoản 1 Điều 328; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Mai Thị H phạm tội: “Môi giới mại dâm”. Xử phạt bị cáo Mai Thị H từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và án phí của vụ án.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 13/10/2024, tại nhà nghỉ B thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Mai Thị H là người trung gian có hành vi gọi Lò Thị D bán dâm cho đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn T1 tại phòng 303, hưởng lợi số tiền 200.000đ đồng thời H cũng bán dâm có đối tượng tự khai tên là Chu Văn H2 tại phòng 502. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo Mai Thị H về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự xã hội, gây tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, hủy hoại nhân cách con người, làm lây truyền nhiều bệnh nguy hiểm, là tệ nạn xã hội bị lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi môi giới mại dâm bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Không những thế bị cáo cũng đồng thời là người trực tiếp bán dâm cho người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 đã từng bị kết án 06 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; năm 2020 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” tuy vậy bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Chính vì vậy cần phải xử bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tôn trọng pháp luật và cũng đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên cũng xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[3]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo Mai Thị H làm nghề tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7Z5G màu đen, số IMEI1: 869447053824416, số IMEI2: 869447053824408 bên trong lắp 02 thẻ sim số 0896593882 và 0867412615 đã qua sử dụng. Tài sản này của bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại lấy tiền sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax, màu vàng, số IMEI1: 357275096570251, số IMEI2: 357275096505398 bên trong lắp 01 thẻ sim số 0397478133 của Lò Thị D sử dụng liên lạc với bị cáo để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại lấy tiền sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh, số IMEI1: 869060055159747, số IMEI2: 869060055159754 bên trong lắp 01 thẻ sim số 0877906661 đều của Mai Thị H; 01 túi xách màu ghi của Mai Thị H; 01 căn cước công dân mang tên Mai Thị H. Những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo để sử dụng.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen-đỏ; BKS 11B1-263.16, số khung 5812GY422117, số máy JF66B0756143 là tài sản chung vợ chồng bị cáo nên trả lại cho bị cáo H.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026651 mang tên Hoàng Văn M, trả lại cho anh M.

- Đối với số tiền 1.529.000 đồng Cơ quan Điều tra thu giữ: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 1.000.000đ tiền mua bán dâm và 200.000đ người mua dâm trả công môi giới cho H; 200.000đ người mua dâm trả thêm cho D. Trả lại cho bị cáo H số tiền 129.000đ;

[5] Tại phiên tòa, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mai Thị H phải nộp 200.000 án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: tuyên bố bị cáo Mai Thị H phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 328; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thị H 09 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 13/10/2024.

[3] Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.
- Tịch thu phát mại lấy tiền sung Ngân sách Nhà nước đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7Z5G màu đen, số IMEI1: 869447053824416, số IMEI2: 869447053824408; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax, màu vàng, số IMEI1: 357275096570251, số IMEI2: 357275096505398.
- Trả lại cho bị cáo Mai Thị H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh, số IMEI1: 869060055159747, số IMEI2: 869060055159754; 01 túi xách màu ghi; 01 căn cước công dân mang tên Mai Thị H.
- Trả lại cho anh Hoàng Văn M 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026651;
- Trả lại cho bị cáo H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen-đỏ; BKS 11B1-263.16, số khung 5812GY422117, số máy JF66B0756143
- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000đ.
- Trả lại cho bị cáo Mai Thị H 129.000đ.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mai Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Công an huyện Văn Lâm;
- Chi cục THADS huyện Văn Lâm
- Bị cáo; Người có qlnvlq;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Thắng